| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH CHÁNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **453**/2021/QĐST-HNGĐ | *Bình Chánh, ngày 20 tháng 4 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 320/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: MP2 16-03 15.03 Khối A, Chung cư CC2-A, khu nhà ở Nguyên S, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông **Đinh Ngọc Th**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 15.03 Khối A, Chung cư CC2-A, khu nhà ở Nguyên S, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đinh Ngọc Th.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đinh Ngọc Th thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 166, quyển số 1/2010 do Ủy ban nhân dân Phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/2010 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đinh Ngọc Th cùng thỏa thuận: Giao con chung tên là Đinh Ngọc Tuyết Nh (nữ), sinh ngày 28/11/2011 cho ông Đinh Ngọc Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung tên là Đinh Ngọc

Linh Đ (nữ), sinh ngày 24/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đinh Ngọc Th vì cả hai có khả năng và không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đinh Ngọc Th đều yêu cầu tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đinh Ngọc Th đều xác nhận không nợ ai nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0081202 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- UBND Phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (1).
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thanh Huyền**